TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2026**/HN-ST
Ngày: 28/01/2026
V/v "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Mai Văn Cười**

+ Ông **Nguyễn Văn Cường**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Phạm Thị Mỹ Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 282/2025/TLST-HN ngày 07/10/2025 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 729/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Lê Anh V**, sinh năm xxxx (xin vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố H, phường S, tỉnh Đ

- *Bị đơn*: **Nguyễn Thị C**, sinh năm xxxx (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố H, phường S, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Anh V trình bày***:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị C chung sống với nhau vào tháng 7/2006 do tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang (nay là phường Sơn Qui, tỉnh Đồng Tháp). Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên sống chung không còn hạnh phúc. Anh chị đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay tình cảm không còn nên anh xin ly hôn với chị C.

- Về con chung: có 01 con chung, tên Lê Nguyễn Anh D, sinh ngày xx/xx/xxxx. Ly hôn, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị C đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho chị C nhưng chị C không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của anh V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

C cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. C cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ và ý kiến của các đương sự:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh V xin ly hôn với chị C nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là "xin ly hôn". Bị đơn chị Nguyễn Thị C trú tại địa chỉ: khu phố H, phường S, tỉnh Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn anh Lê Anh V có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị C đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị C vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V, chị C theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh V xin ly hôn với chị C do trong quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên anh V và chị C không còn chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay, trong thời gian này anh V và chị C đều không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau. Chị C vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị C vẫn không đến để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh V, chứng tỏ chị C không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh V. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh V và chị C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh V yêu cầu ly hôn với chị C là có C cứ chấp nhận.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lê Nguyễn Anh D, sinh ngày xx/xx/xxxx. Hiện con chung đã trưởng thành, khi ly hôn anh V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh V trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về án phí: do anh V là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên anh V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

C cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 điều 277, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- C cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Anh V.

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Anh V được ly hôn với chị Nguyễn Thị C.

[2] Về án phí: Anh Lê Anh V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003448 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên anh V đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nguyên

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Sơn Qui
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.